TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2023/DS - ST
Ngày 26/4/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G , TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mý

Ông Nguyễn Như Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G , tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST- DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng",theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST - DS ngày 13 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2023/QĐST - DS ngày 05/4/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty SMBC (Tên viết tắt: VPB SMBC FC); địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên; Địa chỉ: 199 Đội Cấn, phường Đ, Quận B, Hà Nội. *Vắng mặt.*

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Hoàng Y – chức vụ Trưởng Phòng Tố Tụng – VPB SMBC FC. *Vắng mặt*, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị H .

Địa chỉ: Thôn Tân Hợp (nay là thôn Hưng Bình – Tân Hợp), xã Ia Yok, huyện G , tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơi khởi kiện ngày 14/12/2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/02/2019, nguyên đơn là Công ty SMBC (sau đây gọi tắt là Công ty) cho bà Dương Thị H vay 26.375.000đồng, lãi suất 5%/tháng, thời

hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Bà H có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi của khoản vay trên cho Công ty là 46.392.834đồng, hình thức trả dần trong vòng 24 tháng; trong đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.911.265đồng, tháng cuối cùng trả 2.433.739đồng, bắt đầu từ ngày 03/3/2019. Thỏa thuận được lập thành văn bản là Hợp đồng tín dụng số 201190201 – 0000218.

Thực hiện hợp đồng, Công ty đã giải ngân cho bà H số tiền vay trên, tính đến ngày 27/6/2020, bà H đã trả cho Công ty 18 lần với tổng số tiền 28.855.915 đồng. (gồm: 12.474.791đ tiền gốc, 16.381.124đ tiền lãi).

Từ ngày 27/6/2020 đến nay bà H không trả thêm khoản tiền nào cho Công ty. Đến hạn, Công ty nhiều lần nhắc nhở nhưng bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Vì vậy, Công ty khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền gốc, lãi còn nợ tính đến ngày khởi kiện là: 17.536.919 đồng. (gồm: nợ gốc: 13.900.209 đồng; nợ lãi: 3.636.710 đồng).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã cung cấp các chứng cứ gồm: bản phô tô Giấy CMND của bà Dương Thị H , bản sao Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, bản sao Phần phê duyệt của VPB SMBC ngày 30/01/2019, bản phô tô lịch sử thanh toán.

Bị đơn bà Dương Thị H : Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Dương Thị H , nhưng bà H không có ý kiến trình bày, vắng mặt không có lý do, tại phiên hòa giải bà H không có mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa bà H vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về pháp luật áp dụng, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Công ty SMBC (sau đây gọi tắt là Công ty) khởi kiện bà Dương Thị H yêu cầu trả tiền gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", quan hệ này được điều chỉnh bởi Luật Các tổ chức tín dụng, bị đơn bà Dương Thị H có địa chỉ cư trú tại xã Ia Yok, huyện G , tỉnh Gia Lai, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G .

[1.2]. Về việc tham gia tố tụng của đương sự:

Phiên tòa ngày 05 tháng 4 năm 2023, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã căn cứ khoản 1 Điều 227 của BLTTDS, để quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặc các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về việc xác lập hợp đồng, hiệu lực của Hợp đồng.

Căn cứ chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp bản phô tô Giấy CMND của bà Dương Thị H , bản sao Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, bản sao Phần phê duyệt của VPB SMBC FC ngày 30/01/2019, bản phô tô lịch sử thanh toán, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 01/02/2019, Công ty SMBC cho bà Dương Thị H vay 26.375.000đồng, lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Bà H có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi của khoản vay trên cho Công ty là 46.392.834đồng, hình thức trả dần trong vòng 24 tháng; trong đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.911.265đồng, tháng cuối cùng trả 2.433.739đồng, bắt đầu từ ngày 03/3/2019. Thỏa thuận được lập thành văn bản là Hợp đồng tín dụng số 201190201 – 0000218.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 201190201 – 0000218 được xác lập giữa Công ty với bà H có nội dung và thỏa thuận về mức lãi suất 5%/tháng, tương ứng 60%/năm, là phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, phù hợp với quy định tại Điều 91, 94, 95, 108 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự được quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự. Do đó, hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ như đã cam kết.

[2.2]. Về quá trình thực hiện hợp đồng:

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở khẳng định, Công ty đã giải ngân cho bà H số tiền vay 26.375.000đồng; Tính đến ngày 27/6/2020 bị đơn đã trả cho Công ty 18 lần, tổng số tiền 28.855.915đồng (gồm: 12.474.791 đồng tiền gốc, 16.381.124đồng tiền lãi). Còn nợ công ty 17.536.919 đồng (gồm: nợ gốc: 13.900.209 đồng; nợ lãi: 3.636.710 đồng).

[2.3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Đối với yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc 13.900.209đồng:

Thấy rằng, đến hạn thanh toán ngày 03/03/2021, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc còn nợ 13.900.209đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bị đơn trả tiền lãi 3.636.710đồng:

Theo thỏa thuận và quá trình thực hiện hợp đồng, đến nay bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền lãi 3.636.710đồng, do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền lãi là có căn cứ nên chấp nhận.

[3]. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266, 271,273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC.

Buộc bà Dương Thị H phải trả cho Công ty SMBC tiền nợ gốc: 13.900.209 đồng, tiền nợ lãi: 3.636.710 đồng. Tổng cộng 17.536.919 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26 tháng 4 năm 2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí:

Bà Dương Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 876.846 đồng.

Nguyên đơn Công ty SMBC được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 438.423 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008771 ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G , tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện G ;
- Chi cục THA dân sự huyện G ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trọng Việt Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi….. giờ.....phút, ngày 26 tháng 4 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G , tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mý

Ông Nguyễn Như Quang

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC; Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị H ;Địa chỉ: Thôn Tân Hợp (nay là thôn Hưng Bình – Tân Hợp) xã Ia Yok, huyện G , tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật·

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

- Ý kiến của Hội thẩm thứ nhất:

+ Quan hệ pháp luật tranh chấp: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

+ Về việc vắng mặt của đương sự: Đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Ý kiến của Hội thẩm thứ hai: Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm thứ nhất.

- Ý Kiến của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến của 2

Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3; Không đồng ý: Không.

2.Về điều luật áp dụng:

- *Ý kiến của Hội thẩm thứ nhất:*

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266, 271,273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- *Ý kiến của Hội thẩm thứ hai:* Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm thứ nhất.

- *Ý Kiến của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Nhất trí với ý kiến của 2 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3; Không đồng ý: Không.

3. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Ý kiến của Hội thẩm thứ nhất:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC.

Buộc bà Dương Thị H phải trả cho Công ty SMBC tiền nợ gốc: 13.900.209 đồng, tiền nợ lãi: 3.636.710 đồng. Tổng cộng 17.536.919 đồng.

- *Ý Kiến của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Nhất trí với ý kiến của 2 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3; Không đồng ý: Không.

4. Về án phí:

- *Ý kiến của Hội thẩm thứ nhất:*

Bị đơn bà Dương Thị H phải tiền án phí dân sự sơ thẩm là 876.846 đồng.

Nguyên đơn Công ty SMBC được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 438.423 đồng theo Biên lai thu số 0008771 ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G , tỉnh Gia Lai.

- *Ý kiến của Hội thẩm thứ hai:* Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm thứ nhất.

- *Ý Kiến của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Nhất trí với ý kiến của 2

Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3; Không đồng ý: Không.

5. Về quyền kháng cáo :

- *Ý kiến của Hội thẩm thứ nhất:*

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

- *Ý kiến của Hội thẩm thứ hai:* Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm thứ nhất.

- *Ý Kiến của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Nhất trí với ý kiến của 2 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3; Không đồng ý: Không.

Nghị án kết thúc vào lúc: giờ phút, ngày 26 tháng 4 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**